

# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

La Văn Liêm\*, Nguyễn Hoàng Lâm Em và Ngô Trần Thúc Bảo

*Khoa Giáo dục Thể chất - Quốc phòng và An ninh, Trường Đại học Đồng Tháp*

*\*Tác giả liên hệ: lvliem@dthu.edu.vn*

## Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 05/8/2021; Ngày nhận chỉnh sửa: 04/11/2021; Ngày duyệt đăng: 14/02/2022

## Tóm tắt

Mục đích đánh giá thực trạng về công tác giáo dục thể chất của Trường Đại học Đồng Tháp và tìm ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường. Nội dung nghiên cứu đã đánh giá được các vấn đề ưu điểm và hạn chế về: Chương trình và công tác giảng dạy giáo dục thể chất; hoạt động thể thao trong nhà trường; trang thiết bị tập luyện phục vụ công tác giáo dục thể chất và thể thao; đội ngũ giảng viên. Đồng thời tổng hợp thành 06 nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy giáo dục thể chất và thể dục thể thao tại Trường Đại học Đồng Tháp.

**Từ khóa:** Công tác giảng dạy, Đại học Đồng Tháp, giáo dục thể chất, giải pháp, hoạt động thể dục thể thao, sinh viên, thực trạng.

---

## SITUATION AND SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFICIENCY OF PHYSICAL EDUCATION TEACHING AND SPORTS ACTIVITIES AT DONG THAP UNIVERSITY

La Van Liem\*, Nguyen Hoang Lam Em, and Ngo Tran Thuc Bao

*Faculty of Physical Education - National Security and Defense Education, Dong Thap University*

*\*Corresponding author: lvliem@dthu.edu.vn*

## Article history

Received: 05/8/2021; Received in revised form: 04/11/2021; Accepted: 14/02/2022

## Abstract

The paper aims to assess the practice of teaching physical education of Dong Thap University and to find out solutions for improvement in teaching this subject and sports activities in the school. The research has evaluated the advantages and limitations of physical education programs and methods; sports activities in school; training equipment in service of physical education and sports; the faculty. Thereby, 6 solutional sets are proposed to improve the quality of physical education and sports at Dong Thap University.

**Keywords:** Dong Thap University, practice of teaching, solutions, physical education, sports, students.

---

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.11.6.2022.991>

Trích dẫn: La Văn Liêm, Nguyễn Hoàng Lâm Em và Ngô Trần Thúc Bảo. (2022). Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy giáo dục thể chất và hoạt động thể dục thể thao tại Trường Đại học Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 11(6), 33-40.

## 1. Đặt vấn đề

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 01/12/2013 về các nhiệm vụ và giải pháp “Xây dựng và thực hiện Đề án phát triển tổng thể phát triển giáo dục thể chất (GDTC) và thể thao trường học. Thực hiện tốt GDTC theo chương trình nội khóa, phát triển mạnh hoạt động thể thao của học sinh, sinh viên (SV)...; Đổi mới chương trình và phương pháp GDTC; gắn GDTC với ý chí, đạo đức, giáo dục quốc phòng, giáo dục sức khỏe và kỹ năng sống của học sinh, SV mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên thể dục cho trường học”.

Thực hiện theo Nghị định số 11/2015/NĐ/CP ngày 31/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định về “GDTC và hoạt động thể thao trong nhà trường”. Thời gian qua tại Trường Đại học Đồng Tháp, công tác GDTC và hoạt động thể thao luôn được chú trọng. Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên (GV), xây dựng nội dung chương trình giảng dạy, cơ sở vật chất trang thiết bị, đổi mới phương pháp GDTC, công tác đánh giá kết quả học tập của SV luôn được nhà trường xem là khâu then chốt.

Tuy nhiên, hiện nay công tác GDTC tại Trường Đại học Đồng Tháp cần phải có những cách thay đổi đáp ứng các yêu cầu đặt ra ngày càng cao trong tình hình mới. Thực trạng về chất lượng đội ngũ GV, cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo, cũng như tính thống nhất về nội dung chương trình giảng dạy, công tác đánh giá SV hiện tại như thế nào? Đó là vấn đề mà những người làm công tác GDTC tại Trường Đại học Đồng Tháp đang quan tâm.

Nhằm mục đích cung cấp những thông tin khoa học chính xác cần thiết về thực trạng công tác GDTC, đội ngũ GV, cơ sở vật chất và hoạt động thể dục thể thao (TDTT)... Từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy GDTC và hoạt động TDTT tại Trường Đại học Đồng Tháp.

Xuất phát từ những yêu cầu trên, chúng tôi chọn hướng nghiên cứu: “Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy GDTC và hoạt động TDTT tại Trường Đại học Đồng Tháp”.

## 2. Thực trạng công tác giảng dạy GDTC và hoạt động TDTT tại Trường Đại học Đồng Tháp năm học 2019-2020

### 2.1. Đội ngũ giảng viên giáo dục thể chất

**Bảng 1. Đội ngũ GV GDTC năm học 2019- 2020 của Trường Đại học Đồng Tháp**

Tổng số	Trình độ tiến sĩ		Trình độ thạc sĩ		Trình độ đại học		Trình độ khác		Thâm niên công tác					
	n	%	n	%	n	%	n	%	< 10 năm		> 10 năm		> 20 năm	
									n	%	n	%	n	%
28	03	10,7	23	82,1	2	7,2	0	0	3	10,7	18	64,2	7	25

Kết quả thống kê ở Bảng 1 cho thấy: năm học 2019-2020 Trường Đại học Đồng Tháp có 28 GV TDTT chuyên trách trong đó có trình độ tiến sĩ 3 GV chiếm 10,7%; thạc sĩ 23 GV chiếm 82,1%; có trình độ thấp nhất là đại học 2 GV chiếm tỉ lệ 7,2%; GV có trình độ khác không có. Thâm niên công tác dưới 10 năm có 3 GV chiếm tỉ lệ 10,7%, giảng dạy từ trên 10 năm có 18 GV chiếm tỉ lệ 64,2% và giảng dạy trên 20 năm có 7 GV chiếm tỉ lệ 25% qua đó cho thấy rằng vẫn còn có GV thâm niên công tác còn ít năm.

Nếu theo quy định hiện nay đối với GV giảng dạy đại học thì phải có trình độ từ thạc sĩ trở lên thì số liệu này cho thấy còn có GV chưa đảm bảo trình

độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu giảng dạy GDTC cho SV mà phải chuyển làm công tác khác.

### 2.2. Cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ GDTC và TDTT

Kết quả thống kê ở Bảng 2 cho thấy năm học 2019-2020 Trường Đại học Đồng Tháp với tổng diện tích phục vụ cho công tác TDTT là 10.295,34m<sup>2</sup>, hiện có 6 sân bóng chuyền với diện tích 1.344m<sup>2</sup> chiếm tỉ lệ 13% trên tổng diện tích dành cho hoạt động TDTT; có 3 sân bóng đá diện tích 8.003,86m<sup>2</sup> chiếm tỉ lệ 77,7%; có 1 sân bóng rổ diện tích 448m<sup>2</sup> chiếm 4,3%; đường chạy phục vụ Điền kinh diện tích 2.572m<sup>2</sup> chiếm 24,9% diện tích; sân đẩy tạ, nhảy xa 472,5m<sup>2</sup> chiếm 4,5%; sân tennis có diện tích 1.033,68m<sup>2</sup> chiếm tỉ lệ

10,04%; một hồ bơi 25m đạt chuẩn thi đấu 421,3m<sup>2</sup> chiếm tỉ lệ 30,5%; ngoài ra sân tập khác phục vụ công tác TDĐT còn có 2.785m<sup>2</sup> chiếm 27,05 %.

**Bảng 2. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện phục vụ GDTC và hoạt động TDĐT của Trường Đại học Đồng Tháp năm học 2019-2020**

STT	Tên sân	Địa điểm	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỉ lệ % diện tích
1	Sân bóng chuyền		6	1,344	13
		<i>B1 - NTĐ</i>	2	448	
		<i>C1 - NTĐ</i>	1	224	
		<i>Sau C1</i>	2	448	
		<i>Sân A9</i>	1	224	
2	Sân bóng đá		3	8.003,86	77,7
		<i>Sân bóng đá 1</i>	1	1.125	
		<i>Sân bóng đá 2</i>	1	862,86	
		<i>Sân bóng đá 11 người</i>	1	6.016	
3	Sân bóng rổ	C1 - NTĐ	1	448	4,3
4	Đường chạy		2	2.572	24,9
		<i>NTĐ - C2</i>	1	822	
		<i>Trước A1</i>	1	1.750	
5	Sân đẩy tạ, nhảy xa	<i>Phía sau sân bóng đá số 1</i>	1	472,5	4,5
6	Sân Tennis	<i>Giữa B1 và B2</i>	1	1.033.68	10,04
7	Hồ bơi		1	421,3	4,09
8	Nhà tập đa năng		1	3.150	30,5
9	Sân tập TDĐT khác			2.785	27,05
<b>Tổng diện tích</b>				<b>10.295,34</b>	

Để đánh giá diện tích sân tập dành cho GDTC số lượng SV của toàn trường năm học 2019-2020 và tập luyện thể thao chúng tôi tiến hành so sánh với (Bảng 3).

**Bảng 3. Tổng hợp sĩ số SV Trường Đại học Đồng Tháp năm học 2019-2020**

TT	Khoa	Số lượng SV		Tổng cộng
		Đại học	Cao đẳng	
1	Sư phạm Toán	143	25	168
2	Sư phạm Lý - Hóa - Sinh	119	0	119
3	Kỹ thuật - Công nghệ	271	0	271
4	Kinh tế và Quản trị kinh doanh	615	0	615
5	Sư phạm Ngữ văn	102	0	102
6	Sư phạm Sử - Địa và Công tác xã hội	181	0	181
7	Văn hóa - Du lịch	232	0	232
8	Sư phạm Ngoại ngữ	645	0	645
9	Giáo dục	987	302	1289
10	Sư phạm Nghệ thuật	83	0	83
11	GDTC - Quốc phòng và An ninh	75	0	75
<b>Tổng cộng</b>		<b>3453</b>	<b>327</b>	<b>3780</b>

Qua số liệu ở Bảng 2 và Bảng 3 cho thấy diện tích đất tập luyện TDTT dành cho mỗi SV là 10.295,34m<sup>2</sup>/3780SV là 2,72m<sup>2</sup>, như vậy theo Quyết định số 2160/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11 tháng 11 năm 2013 về *Quy hoạch phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030* thì quy định diện tích sân tập GDTC thể thao

trong nhà trường cao đẳng và đại học đến năm 2020 đạt 3m<sup>2</sup> và đến năm 2030 là 4m<sup>2</sup>.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được nhưng hiện nay sân tập luyện dành cho GDTC và thể thao tại Trường Đại học Đồng Tháp vẫn chưa đạt đến mức chuẩn theo quy định.

### 2.3. Chương trình giảng dạy GDTC

**Bảng 4. Chương trình GDTC tại Trường Đại học Đồng Tháp năm học 2019-2020**

STT	Nội dung	Số tiết	
		LT	TH
<b>GDTC 1 (1 tín chỉ)</b>			
1	Nhập môn GDTC	2	
2	Thể dục cơ bản và vệ sinh trong tập luyện	4	
3	Chạy cự ly ngắn		12
4	Chạy cự ly trung bình		12
<b>GDTC 2 (2 tín chỉ)</b>			
<i>SV chọn học tập một trong các môn thể thao: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, điền kinh, bơi lội, bóng rổ, bóng bàn, khiêu vũ thể thao, võ thuật Vovinam và võ thuật Karatedo</i>			
1	Nguồn gốc, lịch sử hình thành và phát triển (của môn thể thao tự chọn)	5	
2	Ý nghĩa, tác dụng của quá trình tập luyện và thi đấu	5	
3	Luật thi đấu, phương pháp trọng tài	5	
4	Bài tập kỹ thuật cơ bản, và kỹ thuật nâng cao		15
5	Bài tập thể lực chung và chuyên môn		15
6	Thực hành thi đấu		15
<b>Tổng cộng</b>		<b>21</b>	<b>69</b>

Qua Bảng 4 cho thấy, chương trình GDTC dành cho SV tại Trường Đại học Đồng Tháp là mỗi SV phải học 03 tín chỉ GDTC (90 tiết) gồm: Học phần GDTC 1 gần như bắt buộc 30 tiết, học phần GDTC 2 có 02

tín chỉ tương đương 60 tiết SV chọn học một trong các môn thể thao để học gồm: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, điền kinh, bơi lội, bóng rổ, bóng bàn, khiêu vũ thể thao, võ thuật Vovinam và võ thuật Karatedo.

**Bảng 5. Kiểm tra đánh giá SV học tập chương trình GDTC tại Trường Đại học Đồng Tháp**

<b>GDTC 1 (1 tín chỉ)</b>				
Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số (%)
9.1	Đánh giá chuyên cần	Tham gia đầy đủ buổi học	5.3	10
9.2	Thi kết thúc học phần	Điều khiển đội hình đội ngũ Chạy 100m hoặc cự li trung bình	5.1; 5.2	90
<b>GDTC 2 (2 tín chỉ)</b>				
<i>Sinh viên chọn học tập một trong các môn thể thao: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, điền kinh, bơi lội, bóng rổ, bóng bàn, khiêu vũ thể thao, võ thuật Vovinam và võ thuật Karatedo.</i>				
9.1	Đánh giá chuyên cần	Tham gia đầy đủ buổi học	5.3	10
9.2	Thi kết thúc học phần	Kiểm tra các kỹ thuật cơ bản	5.1; 5.2	90

Chương trình GDTC cho SV Trường Đại học Đồng Tháp bảo đảm đầy đủ phần lý thuyết và thực hành, khuyến khích cho SV tự chọn môn thể thao mà mình yêu thích và có khả năng tập luyện qua đó tạo động lực cho SV tự học tập và rèn luyện.

Qua Bảng 5 cho thấy công tác kiểm tra đánh giá SV chú trọng đánh giá chuyên cần và kiểm tra lần cuối học phần qua đánh giá thi thực hành các nội dung đã được học. Không có kiểm tra thường kỳ, giai đoạn trong quá trình học tập.

Nhận xét chung: Bên cạnh những kết quả đạt được thì chương trình GDTC của Trường Đại học Đồng Tháp còn có những hạn chế cần khắc phục:

- Chương trình còn phân bổ số tiết lý thuyết

hiều (21/90 tiết học phần), xây dựng học phần GDTC 1 (bắt buộc) còn cứng nhắc sẽ chiếm thời gian học tập môn thể thao tự chọn của SV ảnh hưởng việc tập luyện cho môn thể thao yêu thích của mình.

- Cách kiểm tra đánh giá kết quả học tập chỉ chú trọng thực hành chưa có cách thức kiểm tra lý thuyết, đây là yếu tố quan trọng hình thành nên sự hiểu biết sâu về các môn thể thao; cách thức tập luyện đúng và hướng dẫn người khác tập luyện, từ đó hình thành thói quen tự tập luyện TDDT. Ngoài ra công tác kiểm tra đánh giá chưa là hoạt động thường xuyên và xuyên suốt trong quá trình học tập của SV tại trường.

#### 2.4. Hoạt động TDDT của SV tại Trường Đại học Đồng Tháp năm học 2019-2020

**Bảng 6. Các hoạt động TDDT của SV năm học 2019-2020**

Tổng số SV toàn trường	Các hoạt động TDDT	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Địa điểm tổ chức	Số lượng SV tham gia	Tỉ lệ % /3.780 SV	Tần suất thực hiện
3.780	GDTC1, GDTC2	Giảng dạy chính khóa	Năm học 2019-2020	Trường Đại học Đồng Tháp	1130	29,89	90 tiết/ SV/ năm học
	TDDT ngoại khóa	Các câu lạc bộ Cầu lông, Võ thuật, Bóng chuyền	Năm học 2019-2020	Trường Đại học Đồng Tháp	158	4,17	6 buổi/ tuần
	Thi đấu thể thao cấp Tỉnh	Đội tuyển Bóng đá	30/4 và 02/9 Năm 2019	Tỉnh Đồng Tháp	80	2,11	2 lần/ năm
	Thi đấu cấp Quốc gia	SV là vận động viên tập luyện tại tỉnh Đồng Tháp	Năm 2019	Cấp Quốc gia	12	0,31	2 lần/ năm
	Hội thao SV Trường Đại học Đồng Tháp	Thi đấu các môn thể thao	Tháng 10 năm 2019	Trường Đại học Đồng Tháp	400	10,58	1 lần/năm
	Rèn luyện sức khỏe không thường xuyên	Hoạt động TDDT khác	Năm học 2019-2020	Trường Đại học Đồng Tháp	487	12,64	3 buổi/tuần

Qua Bảng 6 cho thấy, năm học 2019-2020 tại Trường Đại học Đồng Tháp có 3780 SV, trong đó có 1.130 SV đăng ký học tập GDTC chính khóa chiếm 29,89%; có 158 SV tham gia tập luyện thể thao ngoại khóa thường xuyên với hình thức các câu lạc bộ thể thao 6 buổi/ tuần chiếm 4,17%; số SV tham gia thi đấu hội thao cấp Trường 400 SV chiếm 10,58% hội thao được tổ chức hàng năm và mỗi năm tổ chức một lần

theo truyền thống; SV tham gia thi đấu các giải thể thao cấp Tỉnh là 80 chiếm 2,11%, đây là giải thi đấu bóng đá trong nhà mỗi năm được tổ chức 2 lần vào các ngày lễ lớn của đất nước trong năm 2019; SV là vận động viên thuộc trường nghiệp vụ TDDT Đồng Tháp có 12 SV chiếm tỉ lệ 0,33%; số lượng SV tham gia các hoạt động TDDT khác vào các buổi chiều tại trường là 487 SV chiếm tỉ lệ 12,64% với các câu

lạc bộ tự phát hình thành những nhóm riêng biệt tập luyện nhiều môn thể thao khác nhau.

Trường Đại học Đồng Tháp ngoài hoạt động GDTC chính khóa còn tổ chức hoạt động hội thao thường niên mỗi năm một lần, tổ chức phong phú về hình thức, đa dạng về nội dung thi đấu các môn thể thao đáp ứng nhu cầu vui chơi giải trí của SV, đồng thời góp phần phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo những SV có năng khiếu thể thao bổ sung cho lực lượng vận động viên tham gia các giải thể thao cấp tỉnh, khu vực và toàn quốc. Tuy nhiên số lượng SV tham gia các giải đấu cấp khu vực và cấp quốc gia còn quá ít.

Hội thao SV cấp Trường được tổ chức quá ít so với nhu cầu được giao lưu, thi đấu thể thao giữa các khoa trong nhà trường, số SV tham gia hoạt động thể thao ngoại khóa, SV tham gia tập luyện và thi đấu thể thao các cấp còn quá ít so với số lượng SV toàn trường năm 2019-2020. Hình thức tổ chức hoạt động các câu lạc bộ thể thao ngoại khóa chưa đa dạng nên chưa thu hút được đông đảo SV tích cực, tự nguyện tham gia tập luyện và thi đấu thể thao. Ngoài ra nhận thức về TDTT của SV chưa cao nên vẫn còn SV tập luyện tự phát.

### **3. Đề xuất các nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy GDTC và hoạt động TDTT tại Trường Đại học Đồng Tháp**

Để nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy GDTC và hoạt động TDTT tại Trường Đại học Đồng Tháp cần phải đảm bảo các yếu tố sau:

Thứ nhất, cần nâng cao nhận thức trong SV về tính tự giác tự rèn luyện thân thể và đam mê thể thao, nhận thức được tầm quan trọng của việc luyện tập TDTT.

Thứ hai, đội ngũ GV cần đảm bảo đủ về số lượng, về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và thâm niên công tác đáp ứng theo yêu cầu giảng dạy GDTC và hoạt động TDTT.

Thứ ba, cơ sở vật chất sân bãi, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy GDTC và hoạt động TDTT phải đảm bảo theo đúng quy định.

Thứ tư, chương trình giảng dạy phải thường xuyên cải tiến phù hợp với yêu cầu đổi mới về nội dung, phương pháp giảng dạy, học tập hình thức kiểm tra đánh giá.

Thứ năm, điều kiện cho SV tập luyện TDTT đa

dạng về hình thức, phong phú về các hoạt động thi đấu thể thao trong quá trình học tập.

Thứ sáu, cơ chế chính sách cho hoạt động giảng dạy GDTC và hoạt động TDTT tốt.

Xuất phát từ những thực trạng về công tác giảng dạy GDTC và hoạt động TDTT tại Trường Đại học Đồng Tháp đã nêu trên. Qua quá trình tham khảo tài liệu, phỏng vấn các GV về các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng công tác giảng dạy GDTC và hoạt động TDTT của các trường đại học hiện nay. Nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy GDTC và hoạt động TDTT của Trường Đại học Đồng Tháp, chúng tôi tổng hợp thành 6 nhóm giải pháp sau:

#### **Nhóm giải pháp 1: Đẩy mạnh thông tin, truyền thông.**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong SV, gia đình, nhà trường và xã hội về vai trò ý nghĩa, lợi ích của TDTT trong Trường Đại học Đồng Tháp hiện nay.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể và huy động sự tham gia của truyền thông trong nhà trường và địa phương. Phát hành ấn phẩm, tổ chức hội thảo chuyên đề sự kiện truyền thông về công tác GDTC và TDTT của Trường Đại học Đồng Tháp.

#### **Nhóm giải pháp 2: Phát huy tối ưu nguồn lực GV GDTC của Nhà trường.**

- Xây dựng kế hoạch cho GV đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy được học tập nâng cao trình độ đáp ứng tiêu chuẩn của GV tại trường đại học. Đề huy động tối đa về nguồn lực đang có của nhà trường.

- Tổ chức thường xuyên có hiệu quả các hoạt động tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ cho GV về GDTC và TDTT.

- Tăng cường năng lực, ý thức, nhận thức đúng, trách nhiệm trong giảng dạy GDTC và thể thao trong Nhà trường.

#### **Nhóm giải pháp 3: Sử dụng khai thác triệt để cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác GDTC và TDTT hiện có của Nhà trường.**

- Phát huy triệt để và có hiệu quả hệ thống sân bãi, các sân bóng đá nhà tập luyện TDTT sân bóng đá trong nhà, hồ bơi, đường chạy và các trang thiết bị phục vụ công tác TDTT của Nhà trường.

- Sử dụng thêm quỹ đất dành cho SV tập luyện TDTT theo Quyết định số 2160/QĐ-TTg của Thủ

tướng Chính phủ ngày 11 tháng 11 năm 2013 về Quy hoạch phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 thì quy định diện tích sân tập GDTC thể thao trong nhà trường cao đẳng và đại học đến năm 2020 đạt 3m<sup>2</sup> và đến năm 2030 là 4m<sup>2</sup>.

- Tăng cường phối hợp giữa công tác quản lý cơ sở vật chất phục vụ thể thao và quản lý công tác GDTC và TDTT.

- Tổ chức kiểm tra giám sát việc khai và sử dụng sân bãi trang thiết bị phục vụ thể thao.

#### **Nhóm giải pháp 4: Đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra và đánh giá chất lượng công tác giảng dạy GDTC.**

- Hoàn thiện chương trình môn học GDTC đảm bảo hài hòa giữa lý thuyết kiến thức cơ bản về TDTT, thực hành kỹ năng bắt buộc và nội dung tự chọn, đáp ứng nhu cầu đa dạng và tạo động lực cho SV tự rèn luyện thân thể.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá toàn diện công tác GDTC bao gồm cả lý thuyết cơ bản về TDTT và thực hành đánh giá kỹ năng, năng lực vận động, thái độ, thói quen tập luyện TDTT trong giờ học chính khóa cũng như ngoại khóa của SV.

#### **Nhóm giải pháp 5: Đa dạng về hình thức tổ chức, nội dung tập luyện và thi đấu thể thao.**

- Hoàn thiện hệ thống thi đấu TDTT thường niên trong Nhà trường với tần suất cao hơn nữa. Tổ chức các giải thi đấu của từng môn thể thao, nhiều thêm các đại hội thể thao của Nhà trường, tổ chức nhiều hoạt động giao lưu thể thao cho SV với các khối ngành; với địa phương và với các trường đại học khác... Đào tạo những SV có năng khiếu làm nòng cốt cho các đội tuyển thể thao của Nhà trường.

- Phát triển đa dạng các loại hình câu lạc bộ thể thao, đa dạng các môn thể thao, khuyến khích SV tham gia các hoạt động thể thao ngoại khóa.

- Phát huy thế mạnh về các môn thể thao võ thuật, môn quần vợt, môn bơi lội phù hợp điều kiện hiện nay của trường.

- Tạo điều kiện tốt cho SV tham gia giao lưu thi đấu TDTT tại địa phương khu vực, quốc gia và quốc tế.

#### **Nhóm giải pháp 6: Hoàn thiện cơ chế, chính sách.**

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá hoạt động

giảng dạy GDTC và thể thao ngoại khóa để đánh giá kết quả học tập của SV.

- Phối hợp tham mưu xây dựng quy chế sử dụng sân bãi trang thiết bị phục vụ giảng dạy GDTC và TDTT.

- Phối hợp lồng ghép giờ học chính khóa với hoạt động bồi dưỡng kiến thức chuyên môn sâu cho SV như công tác trọng tài các môn thể thao.

- Có chế độ ưu đãi, khen thưởng cho GV, SV đạt thành tích cao trong hoạt động giảng dạy, huấn luyện và thi đấu thể thao.

- Tăng cường sự hỗ trợ của các cơ quan ban ngành của tỉnh Đồng Tháp về công tác GDTC và TDTT.

#### **4. Kết luận**

Về thực trạng công tác giảng dạy GDTC và TDTT tại Trường Đại học Đồng Tháp trong những năm vừa qua cho thấy rằng:

- Đội ngũ GV GDTC được đảm bảo, đa số có trình độ chuyên môn và trình độ chuẩn theo quy định. Tuy nhiên, còn một số GV chưa đạt chuẩn cần phải học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Cơ sở vật chất và điều kiện đảm bảo cho công tác giảng dạy và tổ chức các hoạt động thể thao trong và ngoài trường. Tuy nhiên chưa đạt chuẩn theo Quyết định số 2160/QĐ- TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11 tháng 11 năm 2013 về *Quy hoạch phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*.

- Chương trình giảng dạy GDTC dành cho SV ổn định, đảm bảo được thời lượng và nội dung theo quy định. Tuy nhiên cần hoàn thiện chương trình môn học GDTC đảm bảo hài hòa giữa lý thuyết kiến thức cơ bản về TDTT, thực hành kỹ năng bắt buộc và nội dung tự chọn, đáp ứng nhu cầu đa dạng và tạo động lực cho SV tự rèn luyện thân thể. Cần thực hiện kiểm tra đánh giá toàn diện công tác GDTC bao gồm cả lý thuyết cơ bản về TDTT và thực hành đánh giá kỹ năng, năng lực vận động, thái độ, thói quen tập luyện TDTT trong giờ học chính khóa cũng như ngoại khóa của SV.

- Hoạt động TDTT được tổ chức thường niên hàng năm với nhiều môn thể thao và hình thức phong phú. Cần hoàn thiện hệ thống thi đấu TDTT thường niên trong Nhà trường với tần suất cao hơn nữa. Tổ chức các giải thi đấu của từng môn thể thao, nhiều thêm các đại hội thể thao của Nhà trường, tổ chức

nhiều hoạt động giao lưu thể thao cho SV với các khối ngành; với địa phương và với các trường đại học khác... Đào tạo những SV có năng khiếu làm nòng cốt cho các đội tuyển thể thao của Nhà trường.

Xuất phát từ những thực trạng về công tác giảng dạy GDTC và hoạt động TDTT tại Trường Đại học Đồng Tháp. Qua quá trình tham khảo tài liệu, phỏng vấn các GV về các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng công tác giảng dạy GDTC và TDTT của các trường đại học hiện nay. Nghiên cứu đã đề xuất được 6 nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giảng dạy GDTC và hoạt động TDTT tại Trường Đại học Đồng Tháp hiện nay.

**Lời cảm ơn:** Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Đồng Tháp, mã số SPD2020.01.31

### **Tài liệu tham khảo**

- Bộ Chính trị. (2013). Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 01/12/2013 với các nhiệm vụ và giải pháp “*Xây dựng và thực hiện Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học*”.
- Đỗ Vĩnh và Huỳnh Trọng Khải. (2008). *Giáo trình Thống kê học trong TDTT*. NXB TDTT.
- Đỗ Vĩnh và Trịnh Hữu Lộc. (2010). *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực TDTT*. NXB TDTT.
- Nguyễn Văn Hòa và Trần Văn Lam. (2019). Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng GDTC và thể thao trong trường đại học trên toàn quốc. Tạp chí Khoa học thể thao. Kỳ yếu khoa học toàn quốc về *Công tác GDTC và TDTT các trường đại học, cao đẳng năm 2019*. NXB Đại học Cần Thơ.
- Thủ tướng Chính phủ (2013). Quyết định số 2160/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013, *quy hoạch phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2015). Nghị định số 11/5015/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2015, *Quy định về GDTC và thể thao trong trường học*.